

Số: 52/2005/QĐ-UB

Tuyên Quang, ngày 01 tháng 7 năm 2005

QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về quản lý
đầu tư và xây dựng các công trình xây dựng thuộc
Dự án Đa dạng hoá thu nhập nông thôn tỉnh Tuyên Quang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Hiệp định vay vốn số 578-VN ký ngày 18/02/2002 giữa nước Cộng hoà XHCN Việt Nam và Quỹ Phát triển nông nghiệp Quốc tế về Dự án Đa dạng hoá thu nhập nông thôn tỉnh Tuyên Quang (dự án RIDP);

Căn cứ Nghị định số 17/2001/NĐ-CP ngày 04/5/2001 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức;

Căn cứ Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 08/2005/TT-BXD ngày 06/5/2005 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung về lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình và xử lý chuyển tiếp thực hiện Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005 của Chính phủ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng và Giám đốc Ban Phối hợp thực thi Dự án Đa dạng hoá thu nhập nông thôn tỉnh Tuyên Quang tại tờ trình số 177/TTr-LN ngày 20/6/2005,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về quản lý đầu tư và xây dựng các công trình xây dựng thuộc Dự án Đa dạng hoá thu nhập nông thôn tỉnh Tuyên Quang ban hành kèm theo Quyết định số 76/2003/QĐ-UB ngày 06/6/2003 của UBND tỉnh, cụ thể như sau:

1. Tiết 1.1 khoản 1 Điều 1 được sửa đổi:

"1.1- Hợp phần giới và vốn cải thiện đời sống phụ nữ (trong phạm vi số vốn của Hợp phần này được sử dụng cho đầu tư xây dựng công trình cơ sở hạ tầng):

Công trình xây dựng có mức vốn đầu tư từ 20 triệu đồng trở lên (nếu có) thực hiện theo Quy định này; công trình có mức vốn đầu tư dưới 20 triệu đồng thực hiện theo Quy định của UBND tỉnh về quản lý, sử dụng vốn cải thiện đời sống phụ nữ thuộc Dự án đa dạng hoá thu nhập nông thôn tỉnh Tuyên Quang".

2. Tiết 2.1 khoản 2 Điều 4 được sửa đổi:

"2.1- Đối tượng thẩm định: Là các đầu điểm công trình thuộc Dự án RIDP, đã qua các bước lựa chọn tại thôn bản (bằng phương pháp PRA), được Ban phát triển xã xem xét, đánh giá và chuyển đến DPCU".

3. Bổ sung thêm khoản 3 vào Điều 5:

"3. Các công trình sử dụng thiết kế mẫu hoặc công trình chỉ đào đắp, kỹ thuật đơn giản (kênh mương, đào giếng, bể chứa nước, lớp học thôn bản, khai hoang,...), có mức vốn đầu tư dưới 100 triệu đồng thì lập danh mục, khối lượng và dự toán xây dựng công trình, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, không phải lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật".

4. Khoản 1 Điều 6 được sửa đổi:

"1. Hồ sơ đầu tư xây dựng công trình thuộc Dự án RIDP nêu tại khoản 1 và khoản 3 Điều 5 Quy định này (gọi tắt là hồ sơ đầu tư) bao gồm: Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình."

5. Bổ sung khoản 2a vào Điều 6:

"2a. Chủ đầu tư xây dựng công trình ký hợp đồng với tổ chức hoặc cá nhân có chuyên môn, năng lực và đủ điều kiện theo quy định để lập hồ sơ đầu tư xây dựng công trình thuộc Dự án RIDP".

6. Khoản 2 Điều 7 được sửa đổi:

"2. Lấy ý kiến tham gia về thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng công trình:

2.1- Ban phát triển xã và Ban phát triển thôn bản tổ chức họp Nhóm sử dụng công trình để đơn vị thiết kế trình bày thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng công trình (bản thảo trước khi gửi thẩm định); lập biên bản họp, ghi đầy đủ các ý kiến đã tham gia. Đơn vị thiết kế có trách nhiệm tiếp thu, nghiên cứu, chỉnh lý cho phù hợp trước khi trình thẩm định.

2.2- Thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng công trình được coi là đủ điều kiện để gửi thẩm định và trình người có thẩm quyền phê duyệt, sau khi đã được tối thiểu 80% số thành viên của Nhóm sử dụng công trình thông qua."

7. Khoản 2 Điều 8 được sửa đổi:

"2. Chọn thầu đối với hợp đồng xây dựng công trình có giá trị nhỏ hơn 300 triệu đồng Việt Nam (20.000 USD):

a) Thực hiện việc lựa chọn nhà thầu trên cơ sở đánh giá và so sánh giá chào thầu của ít nhất ba nhà thầu, trừ trường hợp nêu tại điểm b, điểm c khoản này.

b) Chủ đầu tư xây dựng công trình giao cho các Hợp tác xã thi công xây dựng công trình theo quy định tại khoản 4 Điều này.

c) Đối với công trình có kỹ thuật đơn giản (kênh mương, đào giếng, bể chứa nước, lớp học thôn bản...), địa phương có đủ điều kiện tổ chức thi công, bảo đảm chất lượng, tiến độ công trình:

Chủ đầu tư xây dựng công trình giao cho các tổ, đội xây dựng của xã, các thôn, bản huy động lực lượng lao động tại địa phương để tổ chức thi công xây dựng công trình."

8. Khoản 2, Điều 9 được sửa đổi:

"2. Chủ đầu tư xây dựng công trình ký hợp đồng với đơn vị thi công xây dựng công trình được lựa chọn tại Điều 8 Quy định này, theo mẫu hợp đồng thống nhất do nhà nước đã ban hành, bảo đảm đầy đủ nội dung theo quy định. Đơn vị thi công xây dựng công trình phải thực hiện việc bảo lãnh hợp đồng theo đúng quy định hiện hành của nhà nước, trừ trường hợp nêu tại điểm b, điểm c khoản 2 Điều 8 của Quy định này."

9. Tiết 5.2 khoản 5 Điều 9 được sửa đổi:

"5.2- Ban phát triển thôn bản có trách nhiệm giám sát toàn diện hoạt động đầu tư và xây dựng đối với các công trình thuộc Dự án RIDP trên địa bàn; giao cho các Nhóm sử dụng công trình cử đại diện (mỗi Nhóm cử ít nhất một người) để thường xuyên tham gia giám sát thi công xây dựng công trình.

Trong quá trình thi công xây dựng công trình, Chủ đầu tư xây dựng công trình và đơn vị thi công xây dựng công trình có trách nhiệm xem xét các ý kiến đóng góp của người giám sát để chỉnh sửa thiết kế bản vẽ thi công hoặc điều chỉnh biện pháp thi công xây dựng công trình cho phù hợp, kịp thời."

10. Điều 12 được bổ sung các khoản 3, khoản 4 và khoản 5:

"3. Các cơ quan được giao nhiệm vụ thẩm tra quyết toán tại khoản 2 Điều này phải thực hiện đúng Quy định của Bộ Tài chính về quy trình thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành.

4. Toàn bộ hồ sơ quyết toán công trình xây dựng phải được lưu trữ theo quy định hiện hành của nhà nước; các quyết định phê duyệt quyết toán phải gửi PPCU để giám sát, tổng hợp, theo dõi.

5. Quy định về thời gian quyết toán công trình xây dựng hoàn thành:

- Thời gian hoàn thành hồ sơ báo cáo quyết toán theo đúng quy định, gửi đến cơ quan thẩm tra không quá 90 ngày kể từ ngày nghiệm thu, bàn giao đưa công trình vào sử dụng.

- Thời gian thẩm tra quyết toán 01 công trình xây dựng không quá 30 ngày sau khi nhận đủ hồ sơ quyết toán đúng quy định.

- Thời gian phê duyệt quyết toán công trình xây dựng không quá 15 ngày sau khi có văn bản thẩm tra, trình duyệt quyết toán."

11. Bãi bỏ Điều 13.

Điều 2. Các nội dung khác về quản lý đầu tư và xây dựng các công trình xây dựng thuộc Dự án RIDP không nêu tại Điều 1 Quyết định này, tiếp tục thực hiện theo bản Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 76/2003/QĐ-UB ngày 06/6/2003 của UBND tỉnh.

Điều 3. Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Ban Phối hợp thực thi dự án RIDP căn cứ chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm hướng dẫn việc thực hiện Quyết định này; thường xuyên đôn đốc, giám sát, kiểm tra việc đầu tư và xây dựng các công trình xây dựng thuộc dự án RIDP, bảo đảm đúng các quy định hiện hành của nhà nước, phù hợp với Hiệp định số 578-VN.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày ký.

Các Ông (Bà): Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Ban Phối hợp thực thi Dự án RIDP, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài chính; các Thành viên Ban chỉ đạo dự án RIDP; Chủ tịch UBND các huyện; Thủ trưởng các đơn vị thực thi dự án RIDP; Quản đốc Ban Phối hợp thực thi Dự án huyện; Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

CHỦ TỊCH

Nơi nhận: 1)

- Thường trực Tỉnh uỷ | Báo
- Thường trực HĐND tỉnh | cáo
- Chủ tịch, các PCT và UV UBND tỉnh;
- Như Điều 4;
- Các Phó VP UBND tỉnh;
- CV: TH, TC, TP, GT, TL, XD (2);
- Lưu VT. (Ha.50)



Lê Thị Quang